

Bản án số: 25/2020/HNGĐ- ST.

Ngày: 11/8/2020.

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN – TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Lương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Quang Khải;

2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên .

Ngày 11/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2020/TLST – HNGĐ ngày 28/5/2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXX - ST ngày 24/7/2020; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Quàng Thị M – Sinh năm 1998 "có mặt".

Địa chỉ: Đội 8C, xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

2. *Bị đơn:* Anh Cà Văn Th – Sinh năm 1994 " vắng mặt".

Nơi ĐKKHKT: Đội 8C, xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên;

(Hiện nay đang chấp hành án tại: Đội 03, phân trại số 1, trại giam Thanh Xuân, xã Mỹ Hưng, Thanh Oai, Hà Nội).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn đề ngày 04/5/2020 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Đ B, chị Quàng Thị M (nguyên đơn) trình bày:*

1. *Về hôn nhân:* Tôi và anh Thương lấy nhau từ ngày 22/9/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Thương nghiện ma túy và mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị Tòa án xử phạt 20 năm tù.

Hiện nay anh Thương đang chấp hành án tại trại giam Thanh Xuân, Hà Nội. Tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Thương.

2. *Về con chung:* Chị Mai khai vợ chồng có 01 con chung là: Cà Minh Quân, sinh ngày 09/5/2016.

Chị Mai có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh Thương phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản:* Tài sản riêng, tài sản chung, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có;

Nợ phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 08/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án anh Cà Văn Th (bị đơn) trình bày:*

1. *Về hôn nhân:* Tôi và cô Mai lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Quá trình chung sống hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Hiện nay, tôi đang chấp hành án tại trại giam Thanh Xuân, Hà Nội.

Nay cô Mai xin ly hôn, tôi đồng ý ly hôn.

2. *Về con chung:* Anh Thương công nhận vợ chồng có 01 con chung: Tôi đồng ý để cô Mai nuôi con chung theo nguyện vọng của cô Mai.

3. *Về tài sản:* Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương, tài sản chung: Anh Thương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về quan hệ pháp luật:**

Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Quảng Thị M, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Chị Mai xin ly hôn với anh Thương, anh Thương có hộ khẩu thường trú tại xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ B theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39/BLTTDS năm 2015.

**[3]. Về điều luật áp dụng:** Chị Mai và anh Thương kết hôn năm 2016, đến năm 2020 thì chị Mai khởi kiện xin ly hôn, nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

**[4]. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Quảng Thị M và anh Cà Văn Th lấy nhau có đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn giữa hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống do anh Thương vi phạm pháp luật và phải chấp hành án, nên tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ.

Chị Mai thấy mục đích của hôn nhân không đạt được, xác định tình cảm của mình với anh Thương không còn. Chị Mai xin ly hôn, anh Thương cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[5]. Về con chung:** Hai vợ chồng có 01 con chung là: Cà Minh Quân, sinh ngày 09/5/2016.

Chị Mai có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh Thương phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai của anh Thương cũng đồng ý cho chị Mai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung.

Tại phiên tòa chị Mai có nguyện vọng muốn được nuôi con chung. HĐXX xét thấy nguyện vọng của chị Mai là đúng quy định của pháp luật, cho nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Mai, giao con chung cho chị Mai trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Mai không yêu cầu anh Thương cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[6]. Về tài sản:**

[6.1]. Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6.2]. Tài sản chung, diện tích ruộng, nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[7]. Về án phí:** Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Mai phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Chị Mai đã nộp 300.000đ theo biên lai số: AA/2016/0003427 ngày 28/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 235, Điều 264 và Điều 267/BLTTDS.

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

**1- Tuyên xử:** Cho chị Quảng Thị M được ly hôn với anh Cà Văn Th.

**2 - Về con chung:** Chấp nhận yêu cầu của chị Mai, giao con chung là cháu: Cà Minh Quân, sinh ngày 09/5/2016 cho chị Mai trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Thương không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

**3- Về Tài sản:** Chấp nhận việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản của nguyên đơn và bị đơn.

**4- Về án phí:** Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Mai phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Chị Mai đã nộp 300.000đ theo biên lai số: AA/2016/0003427 ngày 28/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B.

**5- Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh
- VKSND H.Đ.B;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã T L, H ĐB;
- Lưu,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Văn Lương**



